

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 20/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng.***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư.***

***Ông Huỳnh Văn Thanh.***

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.***

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 634/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1968.**

**Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện C, tỉnh T.**

**Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Tạ Kim T**, sinh năm 1963 (có mặt).**

**Địa chỉ: Số 6/3, đường G, khu phố D, phường H, TX. C, T**

**Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).**

**Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.**

**Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).**

**Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện C, tỉnh T.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/01/2021, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Ngày 29/10/2018 chị Trần Thị Kim T có mượn của chị số tiền là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn trả là 05 tháng, khi mượn chị T1 có viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền. Đến thời hạn, chị T1 hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nên chị yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T trả số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng các bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Tạ Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị T1 và anh T phải trả cho chị T2 số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị T yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T trả số tiền mượn (không có lãi suất) nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh Huỳnh Ngọc T và chị Trần Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Huỳnh Ngọc T và chị Trần Thị Kim T.

[2] Nội dung vụ án: Chị Phạm Thị T yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T liên đới trả số tiền nợ là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Xét thấy, yêu cầu của chị T2 là có căn cứ, bởi lẽ theo nội dung của tờ biên nhận nợ ngày 29/10/2018 thể hiện chị Trần Thị Kim T có mượn của chị Phạm Thị T 2 lần với số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), chị T1 xác định thời gian trả là 05 tháng, biên nhận nợ do chị T1 viết và ký tên. Chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T không có ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn cũng như biên nhận nợ ngày 29/10/2018. Mặc dù, biên nhận nợ chỉ có một mình chị T1 viết và ký tên nhưng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 17/8/2020 thì chị T1 nợ số tiền trước khi ly hôn. Do đó, có căn cứ để xác định đây là nợ chung của chị T1 và anh T trong thời kỳ hôn nhân. Theo qui định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy, buộc chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh

Ngọc T liên đới trả cho chị Phạm Thị T số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thời gian trả nợ: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào biên nhận nợ ngày 29/10/2018 thì thời hạn phải trả nợ là 05 tháng, nhưng chị T1 và anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Tạ Thị Kim Thu rút lại một phần, không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị T1 và anh T liên đới trả cho chị Phạm Thị T số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) là phù hợp qui định pháp luật.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Buộc chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị T số tiền 190.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2.** Án phí: Chị Trần Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc T phải chịu 9.500.000đ (Bằng chữ: Chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Phạm Thị T số tiền 4.750.000đ (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006294 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phụng**